

KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Chính sách thuế, xét trên giác độ lợi ích doanh nghiệp là gánh nặng thuế được phản ánh qua số thuế trực thu phải nộp và chi phí tuân thủ thuế. Thuế suất được quy định trong hệ thống pháp luật về thuế và thể hiện mức độ điều tiết của chính sách thuế nên thuế suất phụ thuộc và chủ trương, định hướng phát triển của Nhà nước. Những quy định về kê khai, nộp thuế, quản lý thuế tạo gánh nặng chi phí tuân thủ thuế cho doanh nghiệp. Chi phí tuân thủ thuế tạo gánh nặng lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hơn các doanh nghiệp lớn. Vì vậy, giảm chi phí tuân thủ có ý nghĩa quan trọng trong các chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các quốc gia.

Hệ thống chính sách thuế của Việt Nam hiện nay dù đã có nhiều quy định ưu đãi thuế cho doanh nghiệp nhằm khuyến khích đầu tư phát triển. Tuy nhiên những ưu đãi đó chưa thực sự hướng tới việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách thuế của Việt Nam cần có những quy định cụ thể ưu đãi thuế cho nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trước thực trạng đó, luận án đề xuất một số định hướng hoàn thiện chính sách thuế nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa như: xây dựng ngưỡng doanh thu, áp dụng phương pháp tính thuế giản đơn, ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học-công nghệ. Trong đó đặc biệt quan trọng là việc xây dựng ngưỡng doanh thu miễn kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng có căn cứ khoa học. Tuy nhiên để có thể hỗ trợ tốt hơn nữa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trong việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. Giúp người nộp thuế hiểu rõ được trách nhiệm và quyền lợi khi nộp thuế. Có như vậy thì hiệu quả quản lý thuế của nhà nước mới tăng lên, từ đó nâng cao hiệu quả thu ngân sách, giúp Chính phủ có điều kiện thực hiện các chương trình khác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt hơn.

Để những nội dung hoàn thiện trên có thể phát huy hết hiệu quả trong việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tổng cục thuế cần có những giải pháp cụ thể sau:

Về tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp về các giải pháp về cung cấp thông

tin, hỗ trợ giải đáp vướng mắc về thủ tục kê khai, nộp thuế. Cụ thể các giải pháp như sau:

Thứ nhất, phát tờ rơi tuyên truyền về nghĩa vụ thuế và các thủ tục đăng ký thuế cho các doanh nghiệp. Trình độ quản lý của đa phần chủ doanh nghiệp là hạn chế, vì vậy việc tiếp cận những thông tin điện tử cũng bị hạn chế. Việc phát tờ rơi tới từng doanh nghiệp thực sự sẽ rất hiệu quả trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về thuế cho các doanh nghiệp cũng như người nộp thuế. Thông tin cung cấp trên tờ rơi có thể bao gồm: Tại sao phải đăng ký thuế? Hồ sơ đăng ký thuế gồm những gì? Nộp hồ sơ đăng ký tại đâu? Quyền lợi của việc đăng ký thuế? Căn cứ tính thuế? Thời gian kê khai, nộp thuế? Nộp thuế như thế nào? Cần biết thêm thông tin thì làm như thế nào? Việc trốn thuế sẽ bị xử phạt ra sao?

Thứ hai, kết hợp với chính quyền phường, xã thường xuyên tuyên truyền về thuế trên loa phát thanh. Cơ quan quản lý thuế phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền về nghĩa vụ đăng ký thuế và những thủ tục đăng ký thuế trên loa phát thanh của phường, xã, thị trấn. Giải pháp này ít tốn kém hơn so với việc phát tờ rơi nhưng thông tin cung cấp không được cụ thể, chi tiết như phát tờ rơi. Vì vậy, nhưng thông tin cung cấp chủ yếu nhằm giúp người dân hiểu được nghĩa vụ thuế và những thủ tục cần thiết để đăng ký thuế như: hồ sơ đăng ký thuế gồm những gì? Nộp hồ sơ tại đâu? Quyền lợi của việc đăng ký thuế là gì? Cần biết thêm thông tin thì làm như thế nào? Việc trốn thuế sẽ bị xử phạt ra sao?

Thứ ba, phát triển bộ phận giải đáp thắc mắc về thuế qua điện thoại, thư điện tử tại Cục thuế và Chi cục thuế địa phương. Hiện nay đã có bộ phận tuyên truyền, hỗ trợ thuế ở các cấp quản lý thuế. Tuy nhiên, chức năng chính của bộ phận này là phổ biến những quy định mới về thuế, hỗ trợ giải quyết những vướng mắc về thuế.

Những hoạt động của bộ phận này còn thiếu tính chủ động, mang tính hình thức vì thế việc cung cấp thông tin và hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả và tạo mối liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp. Do đó để tạo mối liên kết chặt chẽ hơn và hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp, cần thiết phải xây dựng bộ phận giải đáp thắc mắc về thuế qua điện thoại, thư điện tử ở các địa phương.

Thứ tư, phát triển hệ thống đại lý hỗ trợ việc đăng ký, kê khai, nộp thuế.

Việc tiếp cận thông tin về thuế rất hạn chế đối với nhóm doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Chính vì vậy cần thiết phải xây dựng hệ thống đại lý thuế cung cấp dịch vụ nhằm hỗ trợ người nộp thuế, giảm chi phí đi lại, thời gian chờ đợi khi đăng ký và nộp thuế. Nhiệm vụ chính của đại lý thuế là cung cấp dịch vụ đăng ký thuế, hỗ trợ nộp thuế, cung cấp thông tin cho người nộp thuế. Mạng lưới đại lý thuế cần được chú ý phát triển ở những khu vực có mật độ doanh nghiệp cao; khu vực hệ thống thông tin điện tử kém phát triển. Ở khu vực có mật độ doanh nghiệp cao thì đại lý thuế sẽ phục vụ được nhiều người nộp thuế, hiệu quả hoạt động cao. Ở khu vực hệ thống thông tin điện tử kém phát triển, doanh nghiệp sẽ phải thực hiện việc đăng ký thuế, nộp thuế theo phương pháp thủ công nên sẽ tốn nhiều thời gian và chi phí, vì vậy họ cần được hỗ trợ để giảm chi phí.

Cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý và cổng thông tin điện tử

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý không chỉ giúp giảm thiểu chi phí quản lý hành chính đối với hoạt động quản lý thuế mà còn giảm thiểu các hoạt động hành chính khác, rút gọn quy trình quản lý. Điều đó sẽ góp phần không nhỏ trong việc giảm chi phí tuân thủ thuế cho doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn giúp cơ quan thuế quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn đối với người nộp thuế, tránh các rủi ro trốn thuế, tạo sự công bằng trong hệ thống quản lý thuế; giúp cơ quan quản lý thuế có thể tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế đúng đối tượng, giảm chi phí phục vụ thanh tra, kiểm tra thuế cho doanh nghiệp. Hệ thống thông tin điện tử cho phép các cơ quan quản lý thuế có thể nắm rõ thông tin của doanh nghiệp, trên cơ sở đó hạn chế rủi ro gian lận và trốn thuế, đặc biệt là hiện tượng phát hành hóa đơn không.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý thuế có thể phối hợp tốt hơn với các cơ quan quản lý khác như Kho bạc, Hải quan, hệ thống Ngân hàng thương mại, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có thể kê khai, nộp thuế điện tử dễ dàng, an toàn hơn.

Bên cạnh đó, việc xây dựng cổng thông tin điện tử sẽ nâng cao hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, minh bạch hóa các thông tin, quy định về thuế; tạo điều kiện thuận lợi cho việc kê khai thuế, hỗ trợ thuế điện tử.

Cần hoàn thiện quy trình giải quyết các khiếu nại và hoàn thuế theo hướng:

Một trong những yếu tố tạo ra chi phí tuân thủ thuế cao của doanh nghiệp là thời gian chờ đợi giải quyết các khiếu nại về thuế và hoàn thuế. Mặc dù đã có những quy định chặt chẽ về thời gian giải quyết các khiếu nại về thuế và hoàn thuế, nhưng trên thực tế, doanh nghiệp vẫn phải chờ đợi rất lâu mới nhận được quyết định giải quyết khiếu nại và hoàn thuế. Để rút ngắn thời gian giải quyết các khiếu nại về thuế và hoàn thuế, cần thiết phải xây dựng, đổi mới quy trình quản lý, quy trình giải quyết khiếu nại và hoàn thuế nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó cũng cần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý thuế.

Năng suất lao động của cơ quan quản lý hành chính Việt Nam luôn bị đánh giá ở mức thấp. Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này là quy trình quản lý không phù hợp. Cơ quan quản lý gồm rất nhiều bộ phận, nhưng chỉ có một vài bộ phận nhỏ giải quyết hầu hết khối lượng công việc của cả cơ quan, khiến cho năng suất lao động không đồng đều, thiếu công bằng. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý cần thiết phải đổi mới quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả công việc của cơ quan quản lý thuế.

Bên cạnh đó cần nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ quản lý thuế trong công việc, đặc biệt là cán bộ quản lý thuế trực tiếp tiếp xúc với người nộp thuế. Cán bộ quản lý thuế cần phải ý thức rằng họ có trách nhiệm phục vụ người nộp thuế. Về bản chất, doanh nghiệp nộp thuế tạo nên nên Ngân sách Nhà nước. Chính phủ quản lý Ngân sách Nhà nước và trả lương cho bộ máy quản lý Nhà nước, trong đó có cơ quan quản lý thuế. Vì vậy, doanh nghiệp là người trả lương gián tiếp cho cán bộ quản lý thuế nên họ xứng đáng nhận được sự phục vụ chu đáo của cán bộ quản lý thuế. Do đó, cán bộ quản lý thuế cần có ý thức và trách nhiệm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nộp thuế cũng như giải quyết nhanh chóng các hồ sơ khiếu nại, hoàn thuế cho doanh nghiệp .

Tinh giản bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý

Trong công thức tính ngưỡng doanh thu miễn kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, chi phí quản lý đối với một doanh nghiệp có ảnh hưởng rất lớn. Chính vì vậy, để giảm ngưỡng doanh thu này nhằm tăng thu ngân sách thì việc đầu tiên là phải giảm chi phí quản lý. Chi phí quản lý trung bình 4,3 triệu đồng/năm cho một doanh nghiệp siêu nhỏ là quá lớn. Nó phản ánh hiệu quả quản lý của khu

vực công nói chung và quản lý thuế nói riêng ở Việt Nam rất thấp. Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này là bộ máy quản lý Nhà nước quá cồng kềnh. Vì vậy cần thiết phải phải tinh giản bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp, có sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận. Điều đó sẽ làm giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả thu ngân sách.

Để nâng cao hiệu quả quản lý thuế, Tổng cục thuế cần thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý. Phát động các phong trào thi đua về tiết kiệm, sáng kiến cải tiến quy trình nghiệp vụ, giảm thời gian giải quyết công việc. Cần phải coi cơ quan quản lý thuế như một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Những cải tiến rút ngắn thời gian quản lý, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp cần được tuyên dương và thưởng xứng đáng.

Để chính sách thuế thực sự trở thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, luận án kiến nghị với Chính phủ những vấn đề sau:

Thứ nhất, cần mạnh dạn hơn nữa trong việc sử dụng chính sách thuế làm công cụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiện nay việc sử dụng chính sách thuế làm công cụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa còn rất hạn chế. Luận án kiến nghị Chính phủ cần đưa những nội dung hoàn thiện trên vào Luật và Nghị định quy định về Thuế. Cụ thể:

Đối với thuế giá trị gia tăng: Đưa quy định về ngưỡng doanh thu miễn thuế giá trị gia tăng, một mức thuế suất thuế giá trị gia tăng vào Luật thuế giá trị gia tăng. Đưa quy định về ngưỡng doanh thu kê khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ; ưu đãi tỷ lệ tính thuế giá trị gia tăng; thuế khoán theo chỉ tiêu đối với doanh nghiệp dịch vụ khách sạn, nhà hàng vào Nghị định.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp cần quy định ưu đãi thuế suất; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ vào Luật. Quy định cho phép doanh nghiệp khấu hao nhanh và ưu đãi cho doanh nghiệp mới thành lập cần được đưa vào Nghị định.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cần từng bước xây dựng quy định cho phép doanh nghiệp kê khai nộp thuế theo hệ thống kế toán tiền mặt nhằm hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, Chính phủ cần sớm hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và dự án Chính phủ điện tử.

Hệ thống thông tin điện tử và hệ thống quản lý điện tử sẽ nâng cao hiệu quả quản lý nói chung và hệ thống quản lý thuế nói riêng. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý thuế có thể phối hợp tốt hơn với các cơ quan quản lý khác như Kho bạc, Hải quan, hệ thống Ngân hàng thương mại, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có thể kê khai, nộp thuế điện tử dễ dàng, an toàn hơn.

Với hệ thống thông tin quản lý có sự liên kết giữa các bộ ngành, sẽ giúp cơ quan quản lý có thông tin đầy đủ về người nộp thuế, tránh rủi ro trốn thuế. Ví dụ như liên kết với hệ thống thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ giúp cơ quan quản lý thuế nắm được thông tin của người nộp thuế sở hữu bất động sản từ đó tránh được các rủi ro trốn thuế chuyên nhượng bất động sản.

Bên cạnh đó, hệ thống quản lý điện tử từ Trung ương tới địa phương sẽ giảm thiểu được chi phí quản lý hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý. Với hệ thống quản lý điện tử, thông tin quản lý từ Trung ương tới địa phương sẽ được truyền đi nhanh hơn. Điều đó sẽ góp phần giảm thiểu thời gian giải quyết khiếu nại, hoàn thuế cho doanh nghiệp.



TTBD ĐBDC

